

Số: *1179* /SGDDĐT-GDDT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm
học 2019-2020 đối với giáo dục dân tộc

Kon Tum, ngày *06* tháng 9 năm 2019

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các trường mầm non, phổ thông; các trung tâm giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục; Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017 - 2018; Công văn số 3992/BGDĐT-GDDT ngày 05/9/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với giáo dục dân tộc;

Kế thừa và phát huy những thành quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém của giáo dục dân tộc trên địa bàn tỉnh năm học 2018- 2019; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với giáo dục dân tộc (GDDT) cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ và 05 nhóm giải pháp cơ bản của toàn ngành. Trong đó, tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lý GDDT; tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đồng thời rà soát thực trạng phát triển của hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi (DTTS, MN); thực hiện có hiệu quả các chính sách đã ban hành đối với giáo dục dân tộc; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ người dạy, người học và cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước¹ trong đổi mới giáo dục và phát triển giáo dục vùng DTTS, miền núi

¹ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn

1. Sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 lĩnh vực giáo dục và đào tạo².

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 449/KH-BGDĐT-UBND ngày 19/6/2018 về Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2018-2021; các cơ sở giáo dục tăng cường công tác phối hợp với cơ quan làm công tác dân tộc của địa phương nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN³.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện các phong trào thi đua của ngành bằng những việc làm thường xuyên, thiết thực, tạo sự chuyển biến tích cực trong ý thức, thái độ và hành vi của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh vùng DTTS, MN. Đẩy mạnh việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, năng lực, hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với việc xây dựng môi trường giáo dục văn minh, an toàn và thân thiện. Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa cho học sinh DTTS, vùng DTTS, MN.

4. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS và MN giai đoạn 2019-2025.

II. Nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng DTTS, MN

1. Duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học

a) Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN đảm bảo cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương và có lộ trình hợp lý; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh; đáp ứng được các yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhu cầu phát triển

nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”.

² Kế hoạch số 77/KH-SGDĐT ngày 31/10/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các chỉ tiêu cụ thể về lĩnh vực giáo dục của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, theo Kế hoạch số 2425/KH-UBND ngày 07/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Kế hoạch số 23/KH-SGDĐT-BĐT ngày 02/04/2018 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban Dân tộc tỉnh về việc thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2018 - 2021.

kinh tế - xã hội của địa phương⁴.

b) Tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội huy động tối đa trẻ em, học sinh người DTTS trong độ tuổi đến trường, duy trì sỹ số học sinh, bảo đảm tỷ lệ học sinh chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học, nhất là vào dịp lễ tết, mùa vụ,...

c) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học, ăn ở cho học sinh ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN.

d) Tăng cường các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lí, giáo viên ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi về chuyên môn, nghiệp vụ.

đ) Thực hiện tốt công tác đánh giá thực trạng về chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS từ mầm non đến phổ thông; thực hiện dạy học sát đối tượng và triển khai có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh nhất là việc phụ đạo cho học sinh có năng lực yếu kém⁵.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT, PTDTBT

2.1. Quy hoạch mạng lưới trường lớp

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT. Tiếp tục thực hiện Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường PTDTNT theo Quyết định số 1719/QĐ-BGDĐT ngày 23/5/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường PTDTNT giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục rà soát quy hoạch, thành lập trường PTDTBT theo quy định tại Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT và Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để phát triển ổn định và bền vững.

2.2. Công tác tuyển sinh

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT; bảo đảm tuyển chọn được những học sinh ưu tú của các DTTS vào học; tuyển thẳng học sinh các DTTS rất ít người ở tất cả các khu vực vào học theo quy định.

⁴ Thực hiện Công văn số 790/UBND-KTTH ngày 09/4/2019 và Công văn số 1522/UBND-KTTH ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

⁵ Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS giai đoạn 2016-2020.

- Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường PTDTBT theo quy định, đúng quy trình, khách quan, công bằng, kịp thời.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học.

b) Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp đối tượng học sinh DTTS

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, phù hợp đối tượng học sinh DTTS; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phù hợp đối tượng học sinh DTTS.

- Thực hiện tốt việc phân tích kết quả đánh giá, xếp loại các môn học của học sinh năm học 2018 – 2019, tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh.

- Các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày dạy không quá 8 tiết, mỗi tuần học không quá 6 ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh. Chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường; các kỹ năng hoạt động xã hội, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (ma chay, cưới xin thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống,...).

- Tổ chức tốt công tác quản lí, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh trong khu nội trú, bán trú. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định; tăng cường giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng phòng tránh và ứng phó với xâm hại tình dục trong trường học; phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc hát Quốc ca trong các lễ chào cờ. Duy trì các hoạt động đầu giờ, giữa giờ có nền nếp; các bài tập thể dục đầu giờ, giữa giờ theo quy định. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động xã hội khác nhằm nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục toàn diện cho học sinh.

d) Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường PTDTNT, PTDTBT

- Thực hiện có hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ⁶, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm giúp học sinh trường PTDTNT sau khi tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT có thể lựa chọn học ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, địa phương.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo giáo dục cơ bản ở THCS, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện đời sống cho học sinh.

3. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

⁶ Kế hoạch số 3188/KH-UBND về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 33/KH-SGDĐT ngày 17/4/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện có hiệu quả Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 được phê duyệt theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ⁷. Tập trung vào những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS: chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp, giao lưu tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS thông qua hoạt động dạy học của các môn học và trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm; tổ chức hiệu quả chương trình giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” cho học sinh DTTS cấp tiểu học.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên và đáp ứng các điều kiện để tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong quá trình thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

5. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a) Thực hiện việc dạy tiếng dân tộc thiểu số trong trường phổ thông

- Tiếp tục triển khai thực hiện dạy học tiếng Ba Na, Jrai cho học sinh tiểu học theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ. Tập trung nâng cao chất lượng dạy học Ba Na, Jrai trong trường tiểu học. Thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy và người học tiếng DTTS; đảm bảo đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu, thiết bị dạy học tiếng DTTS theo nhu cầu;

- Rà soát nhu cầu học tiếng DTTS của học sinh DTTS, điều kiện cơ sở vật chất dạy tiếng DTTS cho học sinh và nhu cầu đào tạo giáo viên dạy tiếng DTTS theo chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của địa phương để báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình và sách giáo khoa mới trong trường phổ thông trong thời gian tới theo quy định.

- Sở giáo dục và đào tạo sẽ tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình, các báo địa phương để xây dựng các sản phẩm sách, báo bằng tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số nhằm cung cấp nhiều tài liệu tham khảo tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên và học sinh trong dạy và học tiếng dân tộc thiểu số ở trường phổ thông.

b) Dạy tiếng dân tộc cho cán bộ công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi; thực hiện

⁷ Kế hoạch số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”.

nghiêm túc các yêu cầu về công tác quản lý đã được quy định tại Công văn số 2562/BGDĐT-GDDT ngày 22/6/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ công chức vùng dân tộc thiểu số.

III. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo dục dân tộc

1. Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh DTTS, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy và người học ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; giáo viên dạy tiếng, chữ dân tộc thiểu số.

Đặc biệt lưu ý thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ.

2. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu ban hành chính sách của địa phương

- Bên cạnh các chế độ, chính sách của Nhà nước (Trung ương, của tỉnh), các cơ sở giáo dục chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để ban hành các chính sách của địa phương về giáo dục dân tộc và đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục vùng DTTS.

- Phát hiện những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS, MN để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các văn bản (trong quá trình dự thảo) ban hành chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS, MN.

IV. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS, MN

1. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

- Các cơ sở giáo dục tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về phát triển giáo dục dân tộc; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về giáo dục dân tộc theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo giáo dục dân tộc ở các cấp quản lý giáo dục, bảo đảm Sở Giáo dục và Đào tạo và mỗi phòng Giáo dục và Đào tạo có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về giáo dục dân tộc theo tinh thần Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”.

- Đổi mới quản lý giáo dục dân tộc gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống dữ liệu về giáo dục dân tộc của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin giữa Sở Giáo dục và Đào tạo-phòng Giáo dục và Đào tạo và các địa phương về giáo dục dân tộc, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về giáo dục dân tộc của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT và các cơ sở giáo dục vùng DTTS về quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh nội trú, bán trú; thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS, MN

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên trên cơ sở Đề án vị trí, việc làm và các quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở phổ thông công lập; Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; chuẩn bị các điều kiện cần thiết về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo Chương trình và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục học sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Rà soát, báo cáo nhu cầu đào tạo giáo viên tiếng dân tộc thiểu số chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Tiến hành bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới. Các địa phương khi thực hiện môn tự chọn tiếng dân tộc thiểu số trong Chương trình giáo dục phổ thông mới phải đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng giáo viên theo quy định.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, chú trọng hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm, khối, tổ, nhóm, tập trung, qua mạng...; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đặc thù, giáo dục ngoài giờ chính khóa, công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm lý học sinh DTTS, giáo dục văn hoá dân tộc và tri thức địa

phương; về giáo dục môi trường, phòng chống HIV/AIDS, tư vấn tâm lí học đường.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục dân tộc

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục dân tộc bằng nhiều hình thức phù hợp; tổ chức quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Giáo dục Đào tạo về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đổi mới giáo dục dân tộc. Tuyên truyền về việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp vùng dân tộc thiểu số, miền núi; chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; tăng cường tiếng Việt và giáo dục kỹ năng sống và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh dân tộc thiểu số. Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến giáo dục dân tộc của các địa phương. Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng tốt dư luận.

- Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của các em học sinh, thầy cô giáo, cán bộ quản lý nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và xã hội.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới lĩnh vực giáo dục dân tộc.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, hiệu trưởng các trường, giám đốc các trung tâm giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với giáo dục dân tộc cụ thể, phù hợp.

3. Các đơn vị chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với giáo dục dân tộc của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, yêu cầu các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Phòng Giáo dục dân tộc để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Vụ GDĐT-Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc (chỉ đạo);
- Các Phòng, Ban thuộc Sở GD&ĐT (phối hợp);
- Lưu VP, GDĐT. *MLC*



Đinh Thị Lan